

Bản án số: 1117/2024/HS-PT
Ngày 29-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ;

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn An;

Bà Nguyễn Thị Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 668/2024/TLPT-HS ngày 24 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo Lê Thị A cùng đồng phạm. Do có kháng cáo của bị cáo Lê Thị A và 05 bị cáo trong cùng vụ án đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2024/HS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Lê Thị A; Sinh ngày 07/01/1989; Nơi sinh: Huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Minh T và bà Nguyễn Thị P; Chồng: Nguyễn Thanh M (Thành Mẫn); Con: Có 01 người con sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/10/2023 cho đến nay. (Có mặt)

2. Họ và tên: Nguyễn Thị Ngọc G; Sinh ngày 01/01/1973; Nơi sinh: Huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Q và bà Dương Thị N; Chồng: Ngô Kinh K (đã ly hôn); Con: Có 02 người con, người con lớn sinh năm 1994, người con nhỏ sinh năm 1995; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/10/2023 cho đến nay. (Có mặt)

3. Họ và tên: Lục Thị Diễm C; Sinh ngày 24/4/1984; Nơi sinh: Huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề

nghề: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lục Văn Đ và bà Trần Thị Cẩm H; Chồng: Võ Quốc C1; Con: Có 02 người con, người con lớn sinh năm 2006, người con nhỏ sinh năm 2022; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/10/2023 cho đến nay. (Có mặt)

4. Họ và tên: Nguyễn Văn L; Sinh ngày 01/01/1977; Nơi sinh: Huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn P1 và bà Trần Thị K1 (chết); Vợ: Võ Thị Anh H1; Con: Có 02 người, người con lớn sinh năm 2004, người con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 19/HS-ST ngày 01/12/2004, của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng, Nguyễn Văn L bị xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, đã chấp hành xong hình phạt và các phần còn lại của bản án; đã được xóa án tích; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/10/2023 cho đến nay. (Có mặt)

5. Họ và tên: Nguyễn Thị T1; Sinh ngày 01/01/1980; Nơi sinh: Huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D và bà Mai Thị V; Chồng: Võ Văn Đ1; Con: Có 01 người con sinh năm 2001; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/10/2023 cho đến nay. (Có mặt)

6. Họ và tên: Nguyễn Thị P2; Sinh ngày 01/01/1980; Nơi sinh: Huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L1 và bà Nguyễn Thị Á; Chồng: Bùi Văn C2; Con: Có 02 người con, người con lớn sinh năm 1996, người con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Lần 1, tại Bản án số 24/2017/HS-ST ngày 16/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng, Nguyễn Thị P2 bị xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm về tội “Đánh bạc”; Lần 2, tại Bản án số 03/2019/HS-ST ngày 24/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng, Nguyễn Thị P2 bị xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong ngày 13/8/2020, bị cáo đã được xóa án tích; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/10/2023 cho đến nay. (Có mặt)

*Người bào chữa của các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc G, Lục Thị Diễm C, Nguyễn Thị T1: Luật sư Tạ Quốc D1 – Đoàn Luật sư Thành phố H. (Có mặt)

Địa chỉ: Số B đường Số G, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Tòa án không tiến hành triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 30 phút, ngày 15 tháng 03 năm 2023 Công an xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng kiểm tra nhà ông Lê Minh T, địa chỉ tại ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng phát hiện và bắt quả tang Lê Thị A đang thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc tại vị trí bên trong căn bếp ăn và 13 người tên Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm: 1973. Nơi cư trú: Ấp C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Tô Huỳnh Đ2, sinh năm: 1987. Nơi cư trú: Ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nguyễn Thị Bé N1, sinh năm: 1987. Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nguyễn Ngọc V1, sinh năm: 1982. Nơi cư trú: Ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Lục Thị Diễm C, sinh năm: 1984. Nơi cư trú: Ấp C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Trần Thị N2, sinh năm: 1985. Nơi cư trú: số nhà A, thôn P, huyện B, tỉnh Cao Hùng, Trung Quốc (Đài Loan). Nơi ở hiện nay: Ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nguyễn Thị Thùy C3, sinh năm: 1984. Nơi cư trú: Ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nguyễn Văn L, sinh năm: 1977. Nơi cư trú: Ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Trần Thanh C4, sinh năm: 2000. Nơi cư trú: Ấp S, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1980. Nơi cư trú: Ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nguyễn Thị Kim H2, sinh năm: 1974. Nơi cư trú: Ấp C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nguyễn Thị P2, sinh năm: 1980. Nơi cư trú: Ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng đang thực hiện hành vi đánh bạc trên cùng 01 chiếu bạc, bằng hình thức chơi bài binh 06 lá (binh Ấn Độ) được thua bằng tiền để thu lợi bất chính (thu tiền xâu). Tang vật thu giữ trên chiếu bạc gồm có: Tiền Việt Nam 3.500.000 đồng, 07 (bảy) bộ bài tây và 01 điện thoại di động hiệu S1. Xét thấy nguồn tin về tội phạm trên không thuộc thẩm quyền giải quyết, ngày 20/03/2023 Công an xã A chuyển hồ sơ, vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện C thụ lý kiểm tra, xác minh giải quyết theo thẩm quyền, đến ngày 14/8/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C chuyển toàn bộ hồ sơ, vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Kết quả điều tra, tài liệu chứng cứ thu thập được có đủ căn cứ xác định Bị cáo Lê Thị A sử dụng nhà của cha ruột là ông Lê Minh T, địa chỉ tại ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng tổ chức cho nhiều người tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi bài binh 06 lá (binh Ấn Độ) được thua bằng tiền từ ngày 12/03/2023 đến ngày 15/03/2023 để thu lợi bất chính (*thu tiền xâu người đánh bạc*). Hình thức đánh bạc bằng cách chơi bài binh 06 lá còn gọi là bài binh Ấn Độ, sòng bạc gồm có 04 tụ bài, trong đó 01 tụ chia bài làm chủ cái và 03 tụ bài đặt tiền cá cược ăn thua với chủ cái, làm chủ cái 05 ván bài thì xoay vòng nhưng không bắt buộc người tham gia đánh bạc phải làm chủ cái mà ai có khả năng thì làm chủ cái còn không có khả năng thì tới lượt người tiếp theo. Bị cáo Lê Thị A cung cấp bài cho người tham gia đánh bạc để chơi và quy định mức tiền đặt cá cược của 01 tụ bài trên 01 ván bài thấp nhất là 100.000 đồng và cao nhất là 400.000 đồng, thu tiền xâu đối với người làm chủ cái, 05 ván bài thu tiền xâu 10.000 đồng, 01 bộ bài thu 50.000 đồng.

Trước Cơ quan Cảnh sát điều tra, Bị cáo Lê Thị A đã thừa nhận từ ngày 12/03/2023 bắt đầu sử dụng nhà của cha ruột (ông Lê Minh T), địa chỉ tại ấp B,

xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng và cũng là nơi ở của Bị cáo A để tổ chức cho nhiều người tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi bài binh 06 lá, nhằm mục đích thu lợi bất chính với số tiền 2.900.000 đồng, đến ngày 15/03/2023 bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra, thu thập tài liệu, chứng cứ và làm việc với các Bị cáo Lê Thị A, Nguyễn Thị Ngọc G, Tô Huỳnh Đ2, Nguyễn Thị Bé N1, Nguyễn Ngọc V1, Lục Thị Diễm C, Trần Thị N2, Nguyễn Thị Thùy C3, Nguyễn Văn L, Trần Thanh C4, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Thị Kim H2, Nguyễn Thị P2 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Kết quả điều tra phản ánh diễn biến hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc của các Bị cáo cụ thể như sau:

Ngày 12 tháng 03 năm 2023 Bị cáo Lê Thị A tổ chức đánh bạc từ 19 giờ đến 23 giờ cho nhiều người đánh bạc nhưng không nhớ chính xác số lượng và người tham gia đánh bạc, 01 ván bài có khoảng 05 đến 06 người tham gia đặt tiền cá cược, Bị cáo Lê Thị A thu tiền xâu được 700.000 đồng.

Ngày 13 tháng 03 năm 2023 Bị cáo Lê Thị A tổ chức đánh bạc từ 19 giờ đến 24 giờ cho nhiều người đánh bạc nhưng không nhớ chính xác số lượng và người tham gia đánh bạc, 01 ván bài có khoảng 05 đến 06 người tham gia đặt tiền cá cược, Bị cáo Lê Thị A thu tiền xâu được 700.000 đồng.

Ngày 14 tháng 03 năm 2023 Bị cáo Lê Thị A tổ chức đánh bạc từ 20 giờ đến 04 giờ sáng ngày 15 tháng 03 năm 2023 cho nhiều người đánh bạc, 01 ván bài có khoảng 05 đến 06 người tham gia đặt tiền cá cược, Bị cáo Lê Thị A thu tiền xâu được 1.200.000 đồng.

Khoảng 13 giờ, ngày 15 tháng 03 năm 2023 Bị cáo Lê Thị A gọi điện thoại rủ rê các Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc G, Tô Huỳnh Đ2 và Nguyễn Thị Thùy C3 đến nhà ông Lê Minh T và cũng là nơi ở của Bị cáo Lê Thị A để đánh bạc. Đối với những Bị cáo tên Lục Thị Diễm C, Nguyễn Văn L, Trần Thanh C4, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Thị Kim H2, Nguyễn Thị P2, Nguyễn Thị Bé N1, Nguyễn Ngọc V1 và Trần Thị N2 tự đi đến để tham gia đánh bạc. Sòng bạc có tất cả 05 tụ bài, trong đó 01 tụ chia bài làm chủ cái còn lại 04 tụ bài đặt tiền cá cược ăn thua với chủ cái, hình thức chơi bài binh 06 lá còn gọi là binh Ấn Độ, làm chủ cái xoay vòng, 01 lượt làm chủ cái 05 ván bài, 01 tụ bài trong 01 ván bài đặt mức tiền cá cược thấp nhất là 100.000 đồng và cao nhất là 400.000 đồng. Người ngồi tụ bắt bài và người tham gia ké thanh tiền đặt cá cược không cố định, khi thua thì thay đổi người vào ngồi tụ bắt bài để bình và đi sang tụ bài khác để ké thanh tiền đặt cá cược. Tại thời điểm bị phát hiện bắt quả tang, Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc G là người chia bài làm chủ cái, 04 Bị cáo ngồi 04 tụ bắt bài để binh gồm có Tô Huỳnh Đ2, Nguyễn Thị P2, Nguyễn Thị Bé N1 và Nguyễn Thị T1 còn lại các Bị cáo Nguyễn Thị Kim H2, Lục Thị Diễm C, Nguyễn Thị Thùy C3, Nguyễn Ngọc V1, Nguyễn Văn L, Trần Thị N2 và Trần Thanh C4 tham gia ké thanh tiền cá cược tại tụ bài của chủ cái và của 04 tụ bài tay em như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc G đến tham gia đánh bạc lúc khoảng 15 giờ, ngày 15/03/2023, khi đi mang theo số tiền 5.958.000 đồng, trong số đó Bị cáo sử dụng đóng hụi, trả tiền vé số tổng cộng 4.400.000 đồng, còn lại 1.558.000

đồng Bị cáo G dùng để đánh bạc, tham gia khoảng 07 đến 08 ván bài, mỗi ván bài cá cược từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng, tham gia đến lúc bị bắt quả tang thắng hoặc thua bao nhiêu tiền Bị cáo G không xác định được.

Bị cáo Tô Huynh Đ2 đến tham gia đánh bạc lúc khoảng 15 giờ 50 phút, ngày 15/03/2023, khi đi mang theo số tiền 700.000 đồng dùng để đánh bạc, tham gia 09 ván bài, mỗi ván bài đặt tiền cá cược 200.000 đồng, đến khi bị bắt quả tang đã thua hết số tiền trên.

Bị cáo Nguyễn Thị Bé N1 đến tham gia đánh bạc lúc khoảng 15 giờ, ngày 15/03/2023, khi đi mang theo số tiền 900.000 đồng dùng để đánh bạc, tham gia khoảng 07 đến 08 ván bài, mỗi ván đặt tiền cá cược 100.000 đồng, ván cuối cùng lúc bắt quả tang đặt tiền cá cược 200.000 đồng, quá trình tham gia đã thắng được số tiền 700.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Ngọc V1 đến tham gia đánh bạc lúc khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 15/03/2023, Bị cáo mượn Lê Thị A số tiền 1.000.000 đồng để đóng học phí cho con, Bị cáo lấy ra 200.000 đồng dùng để đánh bạc, tham gia khoảng 03 đến 04 ván bài, mỗi ván bài đặt tiền cá cược 50.000 đồng, đến lúc bị bắt quả tang Bị cáo không thắng và cũng không thua.

Bị cáo Lục Thị Diễm C đến tham gia đánh bạc lúc khoảng 15 giờ 40 phút, ngày 15/03/2023, khi đi mang theo số tiền khoảng 7.000.000 đồng từ việc thu tiền hội có được, trong số tiền trên Bị cáo lấy ra 1.000.000 đồng dùng để đánh bạc, tham gia 04 ván bài, mỗi ván bài đặt tiền cá cược 100.000 đồng, đến khi bị bắt quả tang đã thua 400.000 đồng.

Bị cáo Trần Thị N2 đến tham gia đánh bạc lúc khoảng 14 giờ, ngày 15/03/2023, khi đi mang theo số tiền 200.000 đồng dùng để đánh bạc, tham gia 01 ván bài với số tiền đặt cá cược 200.000 đồng và đã thua hết tiền nên Bị cáo đứng xem cho đến lúc Công an đến bắt quả tang.

Bị cáo Nguyễn Thị Thùy C3 đi đến tham gia đánh bạc lúc khoảng hơn 15 giờ, ngày 15/03/2023, khi đi mang theo số tiền 6.600.000 đồng, trong số đó Bị cáo sử dụng đóng hội số tiền 4.900.000 đồng, còn lại 1.700.000 đồng Bị cáo C3 dùng để đánh bạc, tham gia khoảng hơn 30 phút nhưng không nhớ tham gia bao nhiêu ván bài, mỗi ván bài đặt tiền cá cược từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, tham gia đến lúc bị bắt quả tang Bị cáo C3 đã thua hết số tiền trên.

Bị cáo Nguyễn Văn L đi đến tham gia đánh bạc khoảng hơn 13 giờ, ngày 15/03/2023, khi đi mang theo số tiền 2.100.000 đồng dùng để đánh bạc, nhưng không nhớ tham gia bao nhiêu ván bài, mỗi ván bài cá cược từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, tham gia đến lúc bị bắt quả tang đã thua hết 1.200.000 đồng, bỏ trên chiếu bạc 800.000 đồng, còn lại 100.000 đồng cất giữ trong người, lúc bắt quả tang bị lập biên bản tạm giữ.

Bị cáo Trần Thanh C4 đi đến nhà của Lê Thị A lúc khoảng 12 giờ, ngày 15/03/2023, khi đi Bị cáo mang theo số tiền 2.127.000 đồng để mua dừa, thấy nhà A có sòng bạc nên vào tham gia với hình thức ké thanh 01 ván bài với số tiền 100.000 đồng và đã thua tiền đặt cược trên thì bị bắt quả tang.

Bị cáo Nguyễn Thị T1 đi đến tham gia đánh bạc khoảng hơn 12 giờ, ngày 15/03/2023, khi đi mang theo số tiền 2.630.000 đồng dùng để đánh bạc, nhưng

không nhớ tham gia bao nhiêu ván bài, mỗi ván bài đặt tiền cá cược từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng, tham gia đến lúc bị bắt quả tang đã thua hết 1.800.000 đồng, còn lại 835.000 đồng cất giữ trong người, lúc bắt quả tang bị lập biên bản tạm giữ.

Bị cáo Nguyễn Thị Kim H2 đi đến tham gia đánh bạc khoảng hơn 14 giờ, ngày 15/03/2023, khi đi mang theo số tiền 500.000 đồng dùng để đánh bạc, tham gia khoảng 20 ván bài, mỗi ván bài đặt tiền cá cược từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng, tham gia đến lúc bị bắt quả tang đã thua hết 500.000 đồng trên.

Bị cáo Nguyễn Thị P2 đi đến tham gia đánh bạc khoảng hơn 15 giờ, ngày 15/03/2023, khi đi mang theo số tiền 500.000 đồng dùng để đánh bạc, tham gia khoảng 10 ván bài với hình thức ngồi tụ và ké thanh, mỗi ván bài đặt tiền cá cược 100.000 đồng, tham gia đến lúc bị bắt quả tang đã thua hết 400.000 đồng, còn lại 100.000 đồng cất giữ trên người, lúc bắt quả tang bị lập biên bản tạm giữ.

Ngày 15/03/2023 Bị cáo Lê Thị A tổ chức đánh bạc lúc khoảng 13 giờ đến khi bị bắt quả tang, thu tiền xâu và tiền bài được tổng cộng 300.000 đồng.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định ngày 15/03/2023 Bị cáo Lê Thị A có hành vi dùng nhà ở để tụ tập, rủ rê 12 người đánh bạc và 12 Bị cáo dùng tổng cộng số tiền 12.093.000 đồng để đánh bạc trên một chiếu bạc.

- Tại Bản kết luận giám định số: 486/2023/KLGD và Công văn số: 486.0/PYTT ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Trung tâm P3 kết luận giám định đối với Bị cáo Nguyễn Ngọc V1 như sau:

+ Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại: Đương sự có bệnh lý tâm thần: Tâm thần phân liệt thể không biệt định (F20.3 - ICD10).

+ Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, giai đoạn bệnh thuyên giảm.

+ Về trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội và hiện tại: Đương sự có năng lực trách nhiệm hình sự.

- Tại Bản kết luận giám định số: 485/2023/KLGD và Công văn số: 485.0/PYTT ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Trung tâm P3 kết luận giám định đối với Bị cáo Nguyễn Thị Bé N1 như sau:

+ Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại: Đương sự có bệnh lý tâm thần: Tâm thần phân liệt thể không biệt định (F20.3 - ICD10).

+ Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, giai đoạn bệnh thuyên giảm.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKSST-P2 ngày 15/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Lê Thị An về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, khoản 1, Điều 322 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc G; Tô Huỳnh Đ2; Nguyễn Thị Bé N1; Nguyễn Ngọc V1; Lục Thị Diễm C; Trần Thị N2; Nguyễn Thị Thùy C3; Nguyễn Văn L; Trần Thanh C4; Nguyễn Thị T1;

Nguyễn Thị Kim H2; Nguyễn Thị P2 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2024/HS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Lê Thị A 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 10 (mười) tháng tù; Nguyễn Thị P2 09 (chín) tháng tù cùng về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc G 08 (tám) tháng tù; Lục Thị Diễm C 07 (bảy) tháng tù; Nguyễn Thị T1 10 (mười) tháng tù cùng về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 25/6/2024, các bị cáo cùng có đơn kháng cáo với nội dung như sau:

Bị cáo Lê Thị A xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo do đã nhận thức được hành vi, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cam kết không tái phạm, tại địa phương bị cáo sống ngay thẳng với bà con, hàng xóm láng giềng, là mẹ đơn thân nuôi con nhỏ dưới 12 tuổi, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự và gia đình bị cáo có công với Cách mạng, bà nội Huỳnh Thị C5 là Bà mẹ Việt Nam Anh hùng.

Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc G xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo do đã nhận thức được hành vi, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cam kết không tái phạm; bản thân bị cáo là người neo đơn, không chồng, cha mẹ đã mất, không có anh chị em sống chung chỉ một mình bị cáo thờ phụng cha mẹ; sức khỏe không được tốt, bị huyết áp nặng, thiếu máu não, gai cột sống, suy tim, đau thần kinh toạ, bệnh phụ khoa; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, làm thuê mướn ở nhà người khác, ở địa phương bị cáo sống ngay thẳng, được lòng hàng xóm láng giềng, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo Lục Thị Diễm C xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo do đã nhận thức được hành vi, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cam kết không tái phạm; bản thân bị cáo là mẹ đơn thân nuôi 02 con nhỏ dưới 12 tuổi, cha mẹ già không thể nuôi con thay bị cáo; ở địa phương bị cáo và gia đình chấp hành tốt các

chính sách của nhà nước; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa từng có tiền án, tiền sự.

Bị cáo Nguyễn Văn L xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo do đã nhận thức được hành vi, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cam kết không tái phạm; tại địa phương bị cáo luôn chấp hành các chủ trương của Nhà nước; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự; gia đình bị cáo có công với Cách mạng, mẹ là bà Trần Thị K1 và anh là Nguyễn Văn S là liệt sỹ; bị cáo là lao động chính trong gia đình đang nuôi cha là người cao tuổi.

Bị cáo Nguyễn Thị P2 xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo do đã nhận thức được hành vi, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cam kết không tái phạm; tại địa phương bị cáo sống ngay thẳng với bà con, hàng xóm láng giềng; là mẹ đơn thân nuôi con đang trong độ tuổi đi học; bị cáo bị bệnh về tai khó khăn trong việc nghe - nói, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn và được Công an xã A xác nhận.

Bị cáo Nguyễn Thị T1 xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo do đã nhận thức được hành vi, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cam kết không tái phạm; tại địa phương bị cáo sống ngay thẳng với bà con, hàng xóm láng giềng; chồng đã mất và bị cáo là người trực tiếp nuôi mẹ là người cao tuổi và nuôi con đang bệnh tật, bị cáo chỉ là người làm thuê mưu sinh để nuôi gia đình, có hoàn cảnh khó khăn và được Công an xã A 2 xác nhận; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; chưa có tiền án, tiền sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thừa nhận hành vi như án sơ thẩm đã quy kết. Bị cáo T1 xuất trình các giấy tờ về bệnh u tuyến giáp của con ruột là Võ Thị T2 đang cần được săn sóc khi điều trị; bị cáo C xuất trình các giấy khai sinh trong đó có 01 con nhỏ sinh năm 2022 và hiện là mẹ đơn thân, xin được hưởng án treo để chăm con nhỏ; bị cáo G xuất trình các giấy khám bệnh của bị cáo về chứng viêm dạ dày, đau lưng... Các bị cáo còn lại không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ nào khác.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc G, Lục Thị Diễm T3 và Nguyễn Thị T1 thống nhất về tội danh và điều khoản truy tố đối với các bị cáo. Với số tiền tham gia đánh bạc không lớn, các bị cáo đều có học vấn thấp nên nhận thức hạn chế về pháp luật; hoàn cảnh các bị cáo đều khó khăn và đã thành khẩn nhận tội, đồng thời có các tình tiết giảm nhẹ mới xuất trình mà cấp sơ thẩm chưa xem xét. Cả 03 bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly ngoài xã hội mà cho cải tạo tại địa phương hoặc áp dụng hình phạt khác vẫn đủ tác dụng giáo dục. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Cấp sơ thẩm đã tuân thủ các quy định về tố tụng, các chứng cứ đã được thu thập đầy đủ, hợp pháp. Về mặt nội dung: bị cáo Lê Thị A đã dùng nơi ở của gia đình để cho những người khác đánh bạc và thu tiền xâu; các bị cáo còn lại tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền và bị

bắt quả tang với tổng số con bạc tham gia đánh bạc là 12 người, số tiền dùng vào việc đánh bạc là 12.093.000 đồng nên có căn cứ để truy tố và xét xử bị cáo A về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự và các bị cáo còn lại về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Xét hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính, với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện cùng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đã được vận dụng để tuyên án, có cơ sở kết luận hình phạt đã tuyên là tương xứng. Lý do các bị cáo nêu để kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo là không có cơ sở do không có tình tiết mới so với giai đoạn xét xử sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo đã rất hối hận, xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo và giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức:

Quá trình tiến hành tố tụng, cấp sơ thẩm đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng, quyền và nghĩa vụ của bị cáo cùng những người tham gia tố tụng khác được đảm bảo; các chứng cứ đã được thu thập hợp pháp, khách quan và đầy đủ để giải quyết toàn bộ các vấn đề của vụ án. Các bị cáo đã được tự nguyện khai báo, không bị ép cung, nhục hình.

Đơn kháng cáo của các bị cáo là trong hạn luật định, hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Trên cơ sở đối chiếu lời khai của bị cáo với tài liệu, chứng cứ đã thu thập có cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 15/3/2023, Công an xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng đã kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Lê Thị A đang tổ chức cho 13 người khác đánh bạc theo hình thức chơi bài binh 06 lá (binh Ấn Độ) được thua bằng tiền để thu tiền xâu. Địa điểm tổ chức là bên trong căn bếp ăn nhà ông Lê Minh T (cha ruột của A) tại ấp B, xã A. Tang vật thu giữ gồm 3.500.000 đồng tiền Việt Nam, 07 bộ bài tây và 01 điện thoại di động hiệu S1.

Quá trình điều tra xác định được A đã tổ chức cho các đối tượng khác đánh bạc nhiều ngày tại địa điểm bắt quả tang và tự quy định mỗi ván bài có 04 tụ, đặt cược tối thiểu mỗi tụ là 100.000 đồng, tối đa 400.000 đồng và người làm cái phải nộp tiền xâu cho A 10.000 đồng/05 ván, 01 bộ bài thu 50.000 đồng. Trong thời gian từ ngày 12/3 đến 15/3/2023, Lê Thị A đã tổ chức cho người khác đánh bạc và thu lợi bất chính 2.900.000 đồng.

Tại thời điểm bắt quả tang, chiếu bạc có 12 người đang chơi với số tiền dùng để đánh bạc là 12.093.000 đồng. Trong đó: Nguyễn Thị Ngọc G là chủ cái, số tiền xác định dùng để đánh bạc là 1.558.000 đồng và đã tham gia khoảng 07 đến 08 ván bài, không xác định được thắng – thua; Lục Thị Diễm C tham gia ké cá cược tại tụ bài của chủ cái với số tiền 1.000.000 đồng, đã tham gia 04 ván và thua 400.000 đồng; Nguyễn Văn L tham gia ké cá cược nhiều ván tại tụ bài của chủ cái với số tiền 2.100.000 đồng và thua 1.200.000 đồng, bỏ trên chiếu bạc

800.000 đồng, đồng thời trên người còn 100.000 đồng; Nguyễn Thị T1 mang theo 2.630.000 đồng để đánh bạc, tham gia nhiều ván và thua 1.800.000 đồng, còn lại 835.000 đồng cất giữ trong người; Nguyễn Thị P2 mang theo 500.000 đồng để đánh bạc, tham gia 10 ván và thua 400.000 đồng, còn cất giữ trên người 100.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã xâm hại đến trật tự công cộng. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực hành vi và nhận thức được tổ chức đánh bạc hay đánh bạc là hành vi vi phạm pháp luật bị Nhà nước nghiêm cấm, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Hành vi của các bị cáo là cố ý, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương nên cần phải bị xử lý nghiêm. Án sơ thẩm quy kết bị cáo Lê Thị A phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự và các bị cáo còn lại phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai. Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cũng như vận dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, cấp sơ thẩm đã tuyên mức hình phạt tương xứng đối với từng bị cáo.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo:

Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo với lý do đã nêu trong đơn, cũng như trình bày tại phiên tòa. Xét tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết nào mới có ý nghĩa làm cơ sở xem xét để giảm nhẹ hình phạt; riêng đối với các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Thị P2 có nhân thân xấu, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo cũng như ý kiến bào chữa của Luật sư. Theo đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thống nhất giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Thị A, Nguyễn Thị Ngọc G, Lục Thị Diễm C, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thị T1 và Nguyễn Thị P2, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Lê Thị A 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 10 (mười) tháng tù; Nguyễn Thị P2 09 (chín) tháng tù cùng về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc G 08 (tám) tháng tù; Lục Thị Diễm C 07 (bảy) tháng tù; Nguyễn Thị T1 10 (mười) tháng tù cùng về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Lê Thị A, Nguyễn Thị Ngọc G, Lục Thị Diễm C, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thị T1 và Nguyễn Thị P2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1);
- TAND tỉnh Sóc Trăng (7);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (1);
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (1);
- Công an tỉnh Sóc Trăng (1);
- Người tham gia tố tụng (6)
- Lưu VP(3), HS(2). 26b.NHT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thụy Vũ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn An

Nguyễn Thị Cúc

Nguyễn Thị Thụy Vũ